

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Bản án số: **98/2017/HS-PT**
Ngày: 05-9-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Trị**.

Các Thẩm phán:

- Ông **Tạ Quốc Việt**;

- Bà **Nguyễn Thị Phương Bắc**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Phương Thảo** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Ông **Huỳnh Hùng Cường**, kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lưu động phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2017/HSPT ngày 07/8/2017 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung Nam đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HS-ST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trung N; sinh năm 1995 tại tỉnh T; HKTT: khu phố N, thị trấn M, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Văn U và bà Lữ Thị Ái N; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ ngày 28/11/2016; tạm giam ngày 01/12/2016 đến nay. (Có mặt).

Bị cáo không có kháng cáo:

1. Đỗ Văn B, sinh năm 1980 tại tỉnh T; HKTT: Phòng 205 Chung cư M, khu phố H, thị trấn M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Nguyễn Duy Q; tên gọi khác: Nhí, sinh năm 1986 tại tỉnh G; HKTT: ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh G; Tạm trú: khu phố P thị trấn M, huyện T, tỉnh T.

3. Đinh Hoàng P, sinh năm 1991 tại tỉnh T; HKTT: Tổ 18, khu phố H, thị trấn M, huyện T, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Bà **Đinh Thị H**, sinh năm 1965; trú tại: Tổ 18, khu phố H, thị trấn M, huyện T, tỉnh T.

Do các bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung N được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 28/11/2016 Nguyễn Xuân T gọi điện cho Đỗ Văn B hỏi mua 800.000 đồng ma túy để sử dụng, B đồng ý và hẹn nhau tại khu vực nhà nghỉ C, ấp V, xã P, huyện T để giao dịch mua bán. Lúc này Đinh Hoàng P đang có mặt tại nhà B nên B đưa cho P một gói ma túy tổng hợp nhờ đem giao cho T, P đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày P đem gói ma túy đến điểm hẹn, khi P chuẩn bị giao ma túy cho T thì bị lực lượng Công an huyện Tân Thành bắt giữ cả hai. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ của P 01 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu Blackbery Bold; 01 xe máy biển số 72E1-046.63 (đứng tên Đinh Thị H). Thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; tiền mặt 800.000 đồng. Sau khi bị bắt thì P khai nhận việc B nhờ giao ma túy cho T. Cùng ngày 28/11/2016 Cơ quan điều tra đã thực hiện Lệnh bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của B và thu giữ được 05 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 4 và 200.000 đồng.

Ngoài lần bị bắt quả tang trên, B còn đưa ma túy tổng hợp cho Nguyễn Trung N, Nguyễn Duy Q bán cho Nguyễn Xuân T, B không trả tiền công mà cho N và Q ma túy tổng hợp để sử dụng, cụ thể các lần bán ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 27/11/2016 B đang ở nhà thì Nguyễn Xuân T và K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng gọi điện cho B mỗi người hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp để sử dụng, B đồng ý bán và hẹn gặp cả hai tại khuôn viên chung cư M. Tại nhà B lúc này có mặt Nguyễn Trung N nên B đưa cho N 01 gói giấy trắng trong đó có 01 gói ma túy tổng hợp và 01 ống nôi thủy tinh để sử dụng ma túy giao cho T, 01 gói ma túy tổng hợp giao cho K. N biết B nhờ bán ma túy giúp nhưng đồng ý làm. Do N không biết mặt T và K nên B có nhờ Lê Thị Mỹ N đi theo N để chỉ mặt. Khi N và N gặp nhau thì N đưa 02 gói ma túy cho N cầm, đi đến khuôn viên chung cư nhìn thấy T đang ngồi ở ghế đá, N đến đưa gói ma túy cho T và nhận số tiền 290.000 đồng. Ra cổng chung cư N đưa cho K gói ma túy và nhận 300.000 đồng về đưa lại cho B.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 27/11/2016 T gọi điện cho B hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp, B đồng ý và hẹn gặp giao ma túy ở trước cổng chung cư. Lúc này có Nguyễn Duy Q đang chơi tại nhà B và chuẩn bị về nên B lấy 01 gói ma túy đưa cho Q nhờ đi giao cho T, Q biết việc trên và đồng ý cầm ma túy đi giao cho T trước cổng chung cư và lấy 300.000 đồng giao lại cho B.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 28/11/2016 T gọi điện cho B hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp, B đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực nhà nghỉ AC. Lúc này có Nguyễn Trung N đang chơi ở nhà B nên B đã đưa 01 gói ma túy tổng hợp nhờ N đi giao cho T, N đồng ý và đi đến điểm hẹn giao cho T và lấy tiền về đưa cho B.

Tại bản kết luận giám định số: 223/GĐ-PC54 ngày 23/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu:

1. Chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong một gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (Số thứ tự 01) gửi đến giám định có trọng lượng là 0,4827 gam, có Methamphetamine.

2. Chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong năm gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (Số thứ tự 02) gửi đến giám định có trọng lượng là 3,0024 gam, có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67 của Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2017/HS-ST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2016.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên hình phạt cho các bị cáo khác, xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn kháng cáo: Ngày 7/7/2017, bị cáo Nguyễn Trung N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trong đơn.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã xem xét toàn bộ nội dung vụ án và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp chứng cứ nào mới theo quy định pháp luật nên không có căn cứ để xem xét lại án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y mức án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Trung N.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trung N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Từ ngày 27/11/2016 đến ngày 28/11/2016 tại khu vực chung cư M, thị trấn M, huyện T. Nguyễn Trung N đã nhận ma túy tổng hợp Methamphetamine từ Đỗ Văn B đã đưa cho và bán cho Nguyễn Xuân T kiếm lời, trong đó: B giao hai gói ma túy cho N bán hai lần cho T mỗi lần được 300.000 đồng; B giao một gói ma túy cho Q bán cho T được 300.000 đồng và B giao cho P một gói ma túy tổng hợp Methamphetamine, trọng lượng 0,4827 gam bán cho T giá 800.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận tội danh của bị cáo đúng như Tòa cấp sơ thẩm xét

xử. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý nhà nước đối với ma túy và chất gây nghiện, là nguyên nhân của nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội liên quan đến ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Theo yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp chứng cứ giảm nhẹ nào mới theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung N; giữ nguyên quyết định mức hình phạt tù án sơ thẩm đã tuyên.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trung N 08 (Tám) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2016.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung N nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR – VT;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân huyện Tân Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành ;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu hồ sơ (3): Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trị